ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 3

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản:

TỜ HOA

(Nguyễn Tuân)

Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966.

Tôi nhìn ra cái tàu lăn nghiến đá mặt đường mới, nhìn ra những kíp thợ xây dựng mở đường, nhìn ra một tổ ong của anh chị em làm đường vừa mang được ong chúa về. Cửa sổ buồng tôi viết, lúc nào cũng nhộn nhịp cánh tay người và những cánh ong quen dần với tổ mới. Ong bay trên trang sổ tay tôi. Ong tua tròn trên trang giấy chữ nhật trắng, như là tàu bay đảo nhiều vòng, chờ lệnh hạ cánh xuống. Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và ngửi thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ xông tới đốt. Rồi ong cũng lăn ra chết, linh hồn xuất theo luôn với nọc đốt. Con ong bé cũng như con với to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bổn mạng ra mà trả lời. Anh cán bộ địa chất liền cho tôi mượn một số tạp chí khoa học có mấy trang về nuôi ong. Giờ tôi mới biết rằng đó là một thế giới đây sinh thủ. Đời sống con ong để lại cho người đọc nó là một bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo. Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa trong vùng. Và trong nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoa. Tính ra thành bước chân người thì tổng cộng đường bay của con ong đó là 8.000.000 cây số.

Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là mặc dầu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì. Sự tích luỹ ở mình cũng ngày càng có giọt ra mà phần

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

nào đem thơm thảo vào sự sống. Đối hoa xuân, lắng ong mật mà thêm ngầm tới dàn bướm tốt mã chấp chới bay, lộng lẫy những sắc phấn của sáo ngữ ồn ào. Bước phù phiếm cũng bay vào hoa, nhưng cặp cánh hào nhoáng chẳng để lại gì. Từ ngày lịch sử tiến hoá loài người, chưa ai nói đến mật bướm.

Người ta hay nhắc đến mang nặng đẻ đau. Có những quá trình không phải là hoài thai, không đẻ gì (theo nghĩa hẹp và theo nghĩa đen sinh học) nhưng rất khổ đau và nặng nhọc đèo bòng. Ngọc trai nguyên chỉ là một hạt cát, một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai. Cái bụi bặm khách quan nơi rốn bể lẻn vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước rãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những cơ thể trai đã chết ngay vì hạt cát từ đầu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình (và vì trai chết nên cát bụi kia vẫn chỉ là hạt cát). Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu, lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy cái hạt đau xót. Tới một thời gian nào đó, hạt cát khối tình con, cộng với nước mắt hạch trai đã trở thành lõi sáng của một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.

Buổi ban đầu vào nghề viết cách đây vài chục năm, khi nhìn chuỗi ngọc trên cổ người "con hát" một thời Thăng Long tôi mới chỉ liên hệ nhân cát ngọc với mảy bụi cát kiếp người nơi thập điều Kinh Thánh. Cho tới gần đây tôi mới biết rõ thân thể của ngọc trai. Biết nhìn nó không phải chỉ ở chặng thành tựu chót cùng nơi cổ nơi ngón con người ta, mà là nhìn thấy được nó ở một quá trình lâu dài, đầu kia quá trình là một vết thương lòng và đầu này là quá trình là một niềm vui. Đầu kia quá trình là một cơn giận dữ tự vệ, đầu này quá trình là một giọt tài nguyên. Tổ quốc ta bao la cát bãi.

Tôi đã lấy cách nhìn hạt ngọc mà nhìn vào sự biểu dương một công tác, một công trạng, một công trình. Cũng bằng cái cách đó mà hiểu được bước sinh trưởng của một đoá hoa thơm, trước khi nó được làm cái nụ đầu thai vào vườn người. Nhìn ngọn hoa sáng chói công khai giữa bầu giời mà không khỏi không bận lòng vì lũ rễ cái, rễ con trong bóng tối lòng đất kín: rễ trong kia chỉ liên lạc được với hoa ngoài đây bằng con đường nhựa đắng duy nhất của ruột mình. Nhìn bông hoa nở tập kết nơi đất Bắc (1963) càng thấy bồi hồi vì cái rễ máu mình đang thọc sâu rừng Tây Nguyên, rừng U Minh, thọc sâu và đội lên cả gạch đá phố Sài Gòn.

(Trích Tờ hoa, Tuyển tập Nguyễn Tuân (tập 2), NXB Văn học, 1998, trang 5-7).

Câu hỏi:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 1: Dòng nào không nói lên đặc điểm của văn bản Tờ hoa?

A. Chất trữ tình; chất khảo cứu.

B. Chất trữ tình; chất truyện.

C. Chất trữ tình; hồi ức/ hồi tưởng.

D. Dựa trên tiêu chí về đề tài.

Câu 2: Yếu tố tự sự và vai trò của chúng trong văn bản Tờ hoa là:

A. Cốt truyện, sự việc, nhân vật.

B. Các sự việc mà tác giả đã trải qua.

C. Câu chuyện/ các sự việc đời sống có liên quan đến mạch cảm xúc, liên tưởng và suy ngẫm của tác giả

D. Câu chuyện/ các sự việc đời sống khơi gợi mạch cảm xúc, tình cảm của tác giả.

Câu 3: Những số liệu trong đoạn văn Từ "Người ta ... của 2.700.000 chuyến (bay) đi… đến là 8.000.000 cây số" nhằm thể hiện suy ngẫm gì của người viết?

A. Dòng cảm xúc trước con người /cuộc sống

B. Mạch liên tưởng, suy tư trước sự việc, con người

C. Tình huống nhận thức

D. Bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo.

Câu 4: Câu văn "Sự tích lũy ở mình cũng ngày càng có giọt ra mà phần nào đem thơm thảo vào sự sống" thể hiện ý nghĩa gì trong nghề viết?

A. Quá trình thâm nhập thực tiễn đời sống sẽ tạo nên những tác phẩm hay cho đời

B. Nhà văn càng chịu khó học hỏi, thâm nhập cuộc sống sẽ đem đến giá trị, ý nghĩa cho tác phẩm

C. Nhà văn cần sống trọn vẹn với đời sống sẽ viết được những tác phẩm hay.

D. Quá trình thâm nhập, tích lũy vốn sống, vốn văn hóa sẽ giúp nhà văn tạo ra những tác phẩm nghệ thuật có giá trị, ý nghĩa.

Câu 5: Mạch gắn kết câu chuyện về con ong, về nghề văn và cách tạo ra ngọc trai thể hiện suy ngầm độc đảo nào của tác giả?

A. Hành trình gian nan để tạo ra cái Đẹp trong cuộc đời.

B. Quá trình đạt thành tựu, kết quả trong cuộc sống.

C. Sự tương đồng/ khác biệt giữa vẻ đẹp tự nhiên và sáng tạo nghệ thuật.

D. Bất kỳ vẻ đẹp nào trong đời sống cũng bắt nguồn từ sự kiên nhẫn và khổ đau.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 6: Dòng nào không nổi lên những triết lí về lao động và sáng tạo nghệ thuật trong tùy bút trên?

A. Để hiểu thấu cuộc sống và sáng tạo, cần sống trọn vẹn/thâm nhập hiện thực.

B. Sáng tạo là quá trình phát hiện tình huống/sự kiện độc đáo của thực tiễn.

C. Cái Đẹp chân chính bắt nguồn từ quá trình lao động, sáng tạo thực sự.

D. Giá trị lao động thực sự sẽ tạo nên bản sắc của mỗi cá nhân.

Câu 7: Qua mạch liên tưởng về con ong và sự hình thành ngọc trai, tác giả đã phát hiện những vẻ đẹp nào của cuộc sống?

A. Vẻ đẹp của thế giới tự nhiên muôn màu.

B. Vẻ đẹp văn hóa, lịch sử, địa lý.

C. Quá trình sáng tạo, lao động trong cuộc sống.

D. Vẻ đẹp của sự kiên nhẫn, sáng tạo, khổ đau âm thầm.

Câu 8: Dòng nào không nêu lên đặc điểm cái Tôi tác giả trong tùy bút Tờ hoa?

A. Mong muốn, khao khát khám phá những vùng đất mới của Tổ Quốc.

B. Ý thức với nghề, mong muốn thức tỉnh tâm linh con người về cái Đẹp.

C. Tự tin, tự hào với vẻ đẹp con người, dân tộc thời kỳ mới.

D. Say mê, khao khát khám phá cái Đẹp.

Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Nhan đề Tờ hoa gợi cho em những suy ngẫm gì về vẻ đẹp của trang văn với trang đời? Từ đó, nhận xét cảm hứng chủ đạo trong văn bản (1đ)

Câu 10. Em có đồng ý với nhận định "Tôi đã lấy cách nhìn hạt ngọc mà nhìn vào sự biểu dương một công tác, một công trạng, một công trình" không? Vì sao?(0.5đ)

II. VIẾT (4 điểm)

Hãy lựa chọn một số từ ngữ sau, kết nối chúng để viết bài văn nghị luận với chủ đề: Giá trị tinh thần ý nghĩa nhất đối với tôi (từ 1,5- 2 trang)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

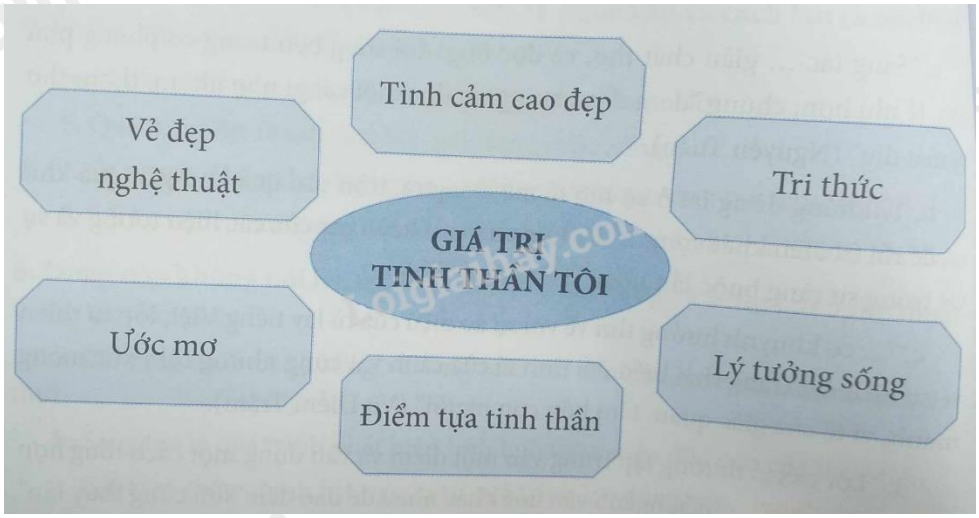

-----Hết-----

- *Học sinh không được sử dụng tài liệu.*

- *Giám thị không giải thích gì thêm.*

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 3

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
A	D	C	D	A	D	C	B

Câu 1 (0.5 điểm)

Câu 1: Văn bản trên là truyện thơ vì:

A. Có sự việc, cốt truyện, được kể bằng văn vần

B. Có sự việc, cốt truyện, nhân vật và được kể bằng thơ (lục bát).

C. Có sự việc, cốt truyện và được kể bằng ngôi thứ 3.

D. Có nhiều nhân vật đối thoại và được kể bằng thơ lục bát

Phương pháp:

Nhớ lại dấu hiệu nhận biết văn bản truyện thơ

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên là văn bản truyện thơ vì có sự việc, cốt truyện, nhân vật và được kể bằng thơ (lục bát).

→ Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm)

Câu 2: Thủ các từ sau vào vị trí phần ngoặc kép cho hợp lí.

Tú Uyên rơi vào (vị trí 1), Giáng Kiều khuyến nhủ, van lơn không được. Có khi đang say, Tú Uyên (vị trí 2), nàng buồn rầu chỉ biết khóc lóc, nhận lỗi về mình. Quá buồn thảm vì (vị trí 3), Giáng Kiều đành nói lời từ biệt với Tú Uyên.

A. Còn đánh

B. Tình nhạt phai

C. Cảnh rượu chè

D. Chỉ biết khóc lóc

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn truyện thơ và đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Tú Uyên rơi vào **cảnh rượu chè**, Giáng Kiều khuyến nhủ, van lơn không được. Có khi đang say, Tú Uyên **chỉ biết khóc lóc**, nàng buồn rầu chỉ biết khóc lóc, nhận lỗi về mình. Quá buồn thảm vì **tình nhạt phai**, Giáng Kiều đành nói lời từ biệt với Tú Uyên.

→ Đáp án: 1C, 2A, 3B

Câu 3 (0.5 điểm)

Câu 3: Văn bản trên được thuật kể bằng lời của:
A. Tú Uyên
B. Giáng Kiều
C. Người nhà
D. Người kể chuyện

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản truyện thơ trên

Lời giải chi tiết:

Văn bản được thuật kể bằng lời của người kể chuyện

→ Đáp án: D

Câu 4 (0.5 điểm)

Câu 4: Dòng nào nói đúng về các nhân vật trong văn bản đọc.
A. Tú Uyên, Giáng Kiều.
B. Tú Uyên, Giáng Kiều, thầy bói.
C. Giáng Kiều, người bán tranh.
D. Tú Uyên, người bán tranh.

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản đọc

Lời giải chi tiết:

Các nhân vật trong văn bản: Tú Uyên, Giáng Kiều

→ Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm)

Câu 5: Dòng nào nói lên cảm xúc chủ đạo của văn bản đọc?
A. Mỉa mai, châm biếm
B. Trân trọng, thương cảm

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

C. Thương cảm, phê phán

D. Khinh bỉ, đau xót

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản tóm tắt ở trên và văn bản đọc

Chú ý những chi tiết nói lên cảm xúc chủ đạo của văn bản đọc

Lời giải chi tiết:

Cảm xúc chủ đạo của văn bản đọc: bày tỏ tấm lòng trân trọng, thương cảm đối với số phận nàng Giáng Kiều

→ Đáp án: B

Câu 6 (0.5 điểm)

Câu 6: Đoạn sau là lời của ai, nói với ai về điều gì?

Ngán thay khuyên nhủ đến lời

Nước kia dội đá có mùi gì đâu

A. Lời của Giáng Kiều, khuyên Tú Uyên đừng uống rượu.

B. Lời của người kể chuyện: nói về tâm trạng của Giáng Kiều.

C. Lời của Tú Uyên: ngán lời Giáng Kiều.

D. Lời của Giáng Kiều diễn tả tâm trạng chán ngán của mình.

Phương pháp:

Đọc kĩ 2 câu thơ

Chú ý những từ ngữ: "khuyên nhủ", "nước", "đá"

Lời giải chi tiết:

Đoạn trên là lời của người kể chuyện: nói về tâm trạng của Giáng Kiều.

→ Đáp án: B

Câu 7 (0.5 điểm)

Câu 7: "Nước kia dội đá có mùi gì đâu" được hiểu như thế nào?

A. Nước dội vào đá mất hết mùi vị.

B. Tú Uyên là đá nên Giáng Kiều không nên khuyên nhủ.

C. Lời khuyên của Giáng Kiều không có tác dụng đối với Tú Uyên.

D. Lời nói của Giáng Kiều lạnh lẽo vô tình.

Phương pháp:

Đọc kĩ toàn bộ đoạn thơ

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Lời giải chi tiết:

"Nước kia dội đá có mùi gì đâu": Lời khuyên của Giáng Kiều không có tác dụng đối với Tú Uyên. (liên tưởng đến câu thành ngữ Trơ như đá)

→ Đáp án: C

Câu 8 (0.5 điểm)

Câu 8: Hai dòng thơ sau gợi tả cảnh tượng nào trong gia đình Tú Uyên Ma men quanh quẩn bên mình Cho đàn trễ phím, cho bình nhạt hương A. Cảnh nồng nàn với rượu đàn, hương. B. Người chìm đắm trong rượu khiến nghĩa tình nhạt phai. C. Mải rượu nên không thiết gì đàn, hương. D. Say men rượu lười đánh đàn.

Phương pháp:

Đọc kĩ hai dòng thơ

Lời giải chi tiết:

Ma men quanh quẩn bên mình

Cho đàn trễ phím, cho bình nhạt hương

Tú Uyên đang chìm đắm trong rượu khiến nghĩa tình vợ chồng nhạt phai.

→ Đáp án B

Câu 9 (1.0 điểm)

Câu 9. Tâm trạng của Giáng Kiều được miêu tả như thế nào? Được xây dựng bằng nguồn cảm hứng nào?(1đ)

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Tâm trạng của Giáng Kiều được miêu tả qua nhiều cung bậc:

- Khuyên nhủ, van lơn, hy vọng
- Đau khổ, khóc lóc, thất vọng
- Chán chường, bất lực, từ bỏ

Được xây dựng bằng nguồn cảm hứng: xót thương, cảm thông sâu sắc

Câu 10 (1.0 điểm)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 10. Em có đồng ý với cách ứng xử của Tú Uyên không? Vì sao? (0.5đ)

Phương pháp:

Dựa vào quan niệm của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Hs tự trả lời

- Gợi ý: Căn cứ vào việc làm, lời nói của Tú Uyên; nỗi đau Tú Uyên gây ra cho Giáng Kiều… để đánh giá con người Tú Uyên (xây dựng bởi cảm hứng phê phán)

PHẦN II –LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 1: Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi a,b (1đ)

Dây đồng đứt hẳn làm đôi Cánh bèo theo ngọn nước trôi cũng rầu! Nàng càng tầm tả tuôn châu Ngán nhân tình khéo ra màu thắm phai (Bích câu kì ngộ - Vũ Quốc Trân)	Trăm nghìn gửi lạy tình quân Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi Phận sao phận bạc như vôi? Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng (Truyện Kiều – Nguyễn Du)

a. Xác định nét tương đồng về hình thức và nội dung của 2 đoạn thơ trên

Phương pháp giải

Đọc kĩ 2 đoạn thơ

Chú ý các dấu hiệu về hình thức và nội dung của 2 đoạn thơ

Lời giải chi tiết

- Điểm tương đồng

+ Truyện thơ – thơ lục bát; dùng hình ảnh dòng nước diễn tả nỗi buồn

+ Nội dung: miêu tả tâm trạng đau đớn của người phụ nữ khi tình yêu tan vỡ

b. Phân tích đôi nét sáng tạo trong việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh thơ để diễn tả tâm trạng trong 2 đoạn thơ trên

Phương pháp giải

Đọc kĩ 2 đoạn thơ

Chú ý các nét sáng tạo trong việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh thơ

Lời giải chi tiết

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Truyện Kiều: Dùng câu hỏi tu từ: phận sao phận bạc như vôi? Không nói tới lệ, tiếng khóc mà đoạn thơ chứa chan lệ… Khán giả cùng quặn đau, cùng Kiều từ biệt tình yêu của đời mình

- Bích Câu kì ngộ: Dùng từ chia lìa, nước mắt gợi tâm trạng chán nản buồn rầu, thất vọng, chấp nhận từ bỏ tình yêu của Giáng Kiều

Câu 2: Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về giá trị nhân đạo trong một số trích đoạn/ tác phẩm (2 tác phẩm trở lên) truyện thơ mà em yêu thích

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Suy nghĩ của em về giá trị nhân đạo trong một số tác phẩm truyện thơ		
Phần chính	**Điểm**	**Nội dung cụ thể**
Mở bài	0,25	- Nêu, giới thiệu luận đề: Giá trị nhân đạo trong truyện thơ - Giới thiệu một số trích đoạn/ tác phẩm truyện thơ
	2	- Làm rõ cách hiểu về giá trị nhân đạo: yêu thương, đồng cảm bênh vực, thấu hiểu nỗi đau của người bất hạnh - Biểu hiện của lòng nhân đạo + Miêu tả cảnh ngộ đau khổ của con người bất hạnh bằng thái độ cảm thông sâu sắc (lí lẽ + dẫn chứng) + Lên án thế lực chà đạp, cướp đoạt, đẩy con người vào cảnh ngộ bất hạnh (lí lẽ + dẫn chứng) + Trân trọng phẩm chất cao đẹp quý giá ở con người bất hạnh (lí lẽ + dẫn chứng) - Đánh giá thái độ của tác giả đối với con người bất hạnh; tác động của tác phẩm tới độc giả
	0,5	- Thái độ của bản thân trước những số phận bất hạnh - Nhận thức và hành động của bản thân
	0,25	- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

		- Thể hiện rõ quan điểm cá nhân (đồng tình/ phản bác) - Dẫn chứng đa dạng phù hợp với lí lẽ, ý kiến

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn